

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 12-4-2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLPT – HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C; cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M; cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Ngọc L

2. Ông Nguyễn Văn T

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn vào năm 2013 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình bên chồng được 01 năm, rồi hai người đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, anh M đi nhậu về thường đánh chị, ngoài ra anh M còn chơi game không quan tâm đến chị, chị có khuyên can nhưng anh M không sửa đổi. Chị và anh M đã không còn sống chung với nhau từ ngày 23/9/2018 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/10/2013, hiện nay cháu N đang sống với ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 18/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về việc kết hôn và con chung. Việc chị C cho rằng anh thường xuyên chơi game không quan tâm đến chị C là không đúng. Anh có chơi game khi rảnh rỗi, chơi để giải trí. Vợ chồng anh mâu thuẫn còn do chị C chơi cờ bạc, anh có khuyên can nhưng chị C không sửa đổi. Việc chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/10/2013. Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N cho chị Trần Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng

nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị C để tạo điều kiện cho vợ chồng anh đoàn tụ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/10/2013, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Chi.

[2] Chị C và anh M kết hôn vào năm 2013, hôn nhân do mai mối, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị C chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, anh M đi nhậu về thường đánh chị, ngoài ra anh M còn chơi game không quan tâm đến chị, chị có khuyên can nhưng anh M không sửa đổi. Chị và anh M đã không còn sống chung với nhau từ ngày 23/9/2018 cho đến nay. Anh M không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị C trình bày. Anh cho rằng anh vẫn còn yêu thương chị C và muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con chung. Nhận thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Xét thấy trước đây mâu thuẫn giữa chị C và anh M đã phát sinh, đến tháng 9 năm 2018 hai người không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa anh M thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh chơi game, chị C tham gia đánh bài, nhiều lần hai người cam kết không tham gia chơi game và đánh bài nhưng không có kết quả. Bà L là mẹ của anh M tại phiên tòa cũng trình bày anh M và chị C trước đây

đã phát sinh mâu thuẫn, bà nhiều lần hòa giải để hai người đoàn tụ, lần này bà cũng khuyên hai người đoàn tụ nhưng chị C kiên quyết ly hôn. Thực tế từ khi anh M và chị C không còn sống chung, hai người không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó. Xét anh M và chị C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc chị C yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Anh M kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/10/2013. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Nhận thấy chị C và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, khi vợ chồng còn chung sống cháu được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay vẫn do ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, do anh M và chị C đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy cha mẹ anh M và anh M đang nuôi dưỡng cháu Huỳnh N, việc nuôi dưỡng và chăm sóc này trong điều kiện thuận lợi bảo đảm sự phát triển và học tập của cháu. Nếu giao cháu Huỳnh N cho chị C nuôi dưỡng ở môi trường và hoàn cảnh khác sẽ không bảo đảm trong việc chăm sóc và học hành của cháu. Vì vậy anh M kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh N là có căn cứ chấp nhận.

Tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tại phiên tòa phúc thẩm anh M không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, việc không yêu cầu cấp dưỡng vẫn bảo đảm việc nuôi dưỡng cháu Huỳnh N nên được ghi nhận.

Do sửa bản án sơ thẩm nên anh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M về việc yêu cầu đoàn tụ, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh M về yêu cầu được nuôi con chung vì cháu Huỳnh N sinh ngày 10/4/2013 từ trước đến nay vẫn do anh M và cha mẹ anh M nuôi dưỡng, do vậy giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh M và sửa Bản án sơ thẩm số 104/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C. Cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 04/10/2013 cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con, chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng do chị C nộp theo biên lai thu số 9311 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ. Hoàn trả cho chị Trần Thị C số tiền tạm ứng án phí còn dư 450.000 đồng. Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho anh M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 9424 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHV: 01b;
- THADSHV: 02b;
- UBND xã H: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn